

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020; Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quản lý chất lượng khám, chữa bệnh tại bệnh viện; Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 17/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam; Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Ban hành Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp; Công Văn số 3577/SYT-KHNVTCT ngày 03/8/2020 của Sở Y tế về việc Hướng dẫn áp dụng đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5338/QĐ-BYT ngày 23/12/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020; Công văn số 16/KCB-QLCL&CĐT ngày 07/01/2021 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát HLNBT, NVYT năm 2020;

Thực hiện Công văn số 96/SYT-KHNVTCT ngày 08/01/2021 của Sở Y tế về việc Triển khai hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020,

Bệnh viện tỉnh đã thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 và Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, xin báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

Báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020

I. TỔNG QUAN BỆNH VIỆN

1. Tình hình tổ chức, hoạt động khám chữa bệnh

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận hạng I với quy mô 1.000 giường (thực kê: 1.266 giường), hiện có 09 phòng chức năng, 20 khoa lâm sàng, 07 khoa cận lâm sàng và 05 đơn vị lâm sàng: Tim mạch can thiệp, Ngoại thần kinh, Huyết học lâm sàng, Ung bướu và Đột quy.

- Tổng số cán bộ viên chức và người lao động: 1.052 người, trong đó: biên chế: 755 người, hợp đồng lao động: 297 (có 15 bác sĩ), bao gồm trình độ:

Đại học và sau đại học: 499, trong đó 205 Bác sĩ (Bác sĩ chuyên khoa II: 30, Bác sĩ chuyên khoa I: 51, Thạc sĩ: 05); Cao đẳng: 156; Trung cấp: 270; Viên chức phục vụ khác: 127.

Tổng số lần khám bệnh: 343.881 lượt, giảm 11,9 % so với năm 2019 (390.372 lượt).

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 57.655 lượt, giảm 10,3% so với năm 2019 (64.286 lượt). Trong đó Khoa Sản (8.619 bệnh nhân) và khoa Nhi (7.865 bệnh nhân) là hai khoa có số lượng bệnh nhân điều trị nội trú cao nhất, tiếp đến là khoa Nội tổng hợp 6.269 bệnh nhân.

Công suất sử dụng giường bệnh: 84,7% (so với 1.000 giường KH), giảm 26,3% so với cùng kỳ năm 2019 (111% so với 1000 giường KH).

Bình quân hàng ngày, bệnh viện khám cho khoảng hơn 1.309 lượt bệnh nhân trong đó có khoảng 170 lượt khám cấp cứu, 176 lượt bệnh nhân xuất viện - nhập viện, 29 lượt sinh (trong đó có 11 ca mổ lấy thai), 27 ca phẫu thuật từ loại 2 trở lên (trong đó có khoảng 21 ca mổ cấp cứu), 186 lượt chụp X-quang, 39 ca chụp CT-Scanner, 06 ca MRI, 12 lượt nội soi dạ dày, 226 lượt siêu âm, 1.850 tiêu bản xét nghiệm các loại.

Tỷ lệ tử vong, bệnh nặng xin về, chuyển viện thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch được giao: Tỷ lệ tử vong chiếm 0,05% (chỉ tiêu kế hoạch < 0,2%), tỷ lệ bệnh nặng xin về 0,74% (chỉ tiêu kế hoạch < 1,2%), tỷ lệ chuyển viện chung 1,61% (chỉ tiêu kế hoạch < 1,8%).

Tổng số lượt chuyển viện: 5.538 ca tăng 4,7% so với năm 2019 (5.288 ca). Trong đó:

- Chuyển viện do vượt khả năng chuyên môn bao gồm tái khám : 5.401 lượt, chiếm 97,5 % so với tổng số chuyển viện chung.

- Chuyển viện theo yêu cầu: 137 lượt, chiếm 2,5%.

2. Phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật mới tại các khoa/đơn vị

2.1. Phát triển chuyên môn kỹ thuật kỹ thuật mới

Khoa Ngoại tổng hợp: 04 ca phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản; 03 ca Phẫu thuật tạo hình niệu quản (cắt nối niệu quản) ; 01 ca Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp + nạo vét hạch; 10 ca Phẫu thuật nội soi xử hẹp bể thận- niệu quản, mở rộng niệu quản nội soi; 06 ca Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải + nạo vét hạch; 01 ca Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái + nạo vét hạch; 01 ca Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo + nạo vét hạch; 05 ca Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng 1 thì.

Khoa Nội thần kinh: 41 ca tiêm khớp gối bằng thuốc Hyaluronate sodium.

Đơn vị TMCT: 07 ca đặt máy tạo nhịp tạm thời; 12 ca đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn.

Khoa TMH: 09 ca tiêm Corticoid vào hòm nhĩ trong điều trị điếc đột ngột.

Khoa RHM: 15 ca chụp hợp kim thường cần sù.

Khoa Mắt: 03 ca phẫu thuật tạo hình nếp mi.

Khoa HHTM: 09 ca phát hiện kháng đông ngoại sinh; 04 ca Phát hiện chất ức chế không phụ thuộc thời gian và đường đông máu nội sinh.

Khoa HSVS: 23 ca định lượng testosterone; 213 định lượng NSE ; 10 ca định lượng LH, 22 ca định lượng FSH; 28 ca xét nghiệm Coronavirus Real-time PCR, 59 ca định lượng hormon tuyến cận giáp PTH.

Khoa TDCN: 958 ca nội soi tiêu hóa với gây mê dạ dày – đại tràng; 63 ca siêu âm đàn hồi mô tuyến giáp, 20 ca siêu âm đàn hồi mô tuyến vú.

Khoa Giải phẫu bệnh: 43 ca thực hiện kỹ thuật cắt lạnh.

Khoa YHCT: 219 ca điều trị bệnh suy giảm tĩnh mạch bằng laser công suất thấp nội mạch.

2.2. Phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu

Khoa Nội thận – tiết niệu: 159 ca thâm tách siêu lọc máu (HDF-Online) điều trị cường tuyến cận giáp.

Khoa Nhi: 08 ca đo huyết áp động mạch xâm lấn ở trẻ sơ sinh.

Khoa HSTC-CD: 55 ca đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng dưới hướng dẫn của siêu âm.

3. Tình hình thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng

Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Số lượng chụp X-Quang giảm 18,2% (67.950 lần) so với năm 2019 (83.075 lần), chụp CT-Scan tăng 0,3% (14.280 lần) so với năm 2019 (14.231 lần), chụp MRI giảm 3,6% (2.331lần) so với năm 2018 (2.418 lần).

Khoa Thăm dò chức năng: Tổng số siêu âm giảm 16,7% (68.704 lần) so với năm 2019 (82.492 lần), nội soi dạ dày tăng 8,73% (2.913 lần) so với năm 2019 (4.099 lần), nội soi đại tràng giảm 22% (350 lần) so với năm 2019 (448 lần) và nội soi phế quản 15 ca (năm 2019: 08 ca).

Khoa Hóa sinh Vi sinh, Huyết học Truyền máu: Số tiêu bản xét nghiệm 677.134, giảm 16,8% so với năm 2019 (813.967tiêu bản).

Khoa Giải phẫu bệnh: Chọc hút tế bào (FNA) giảm 9,6% (528 lần) so với năm 2019 (584 lần), Papsmear giảm 44,0% (465 lần) so với năm 2019 (831lần), mô bệnh phẩm tăng 6,6% (699 lần) so với năm 2019 (748 lần).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 2020

1. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2020

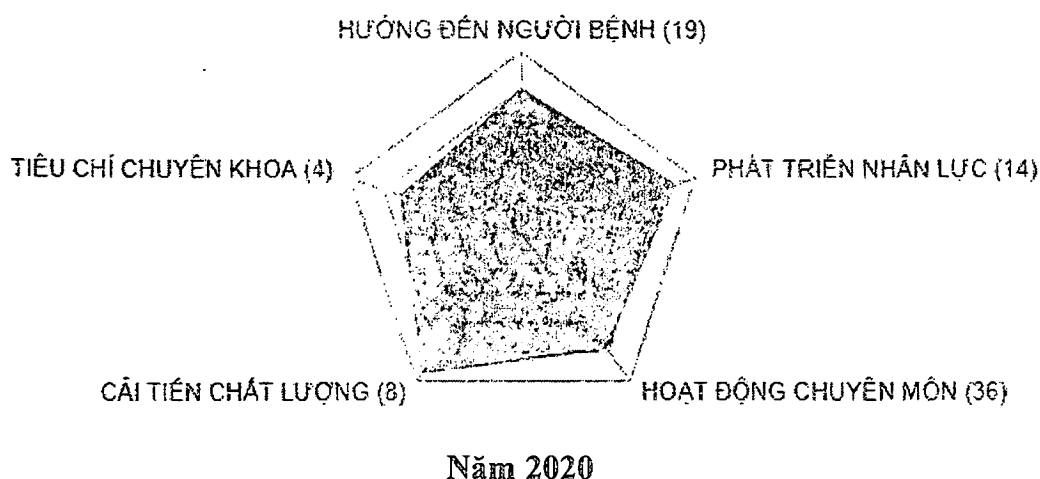
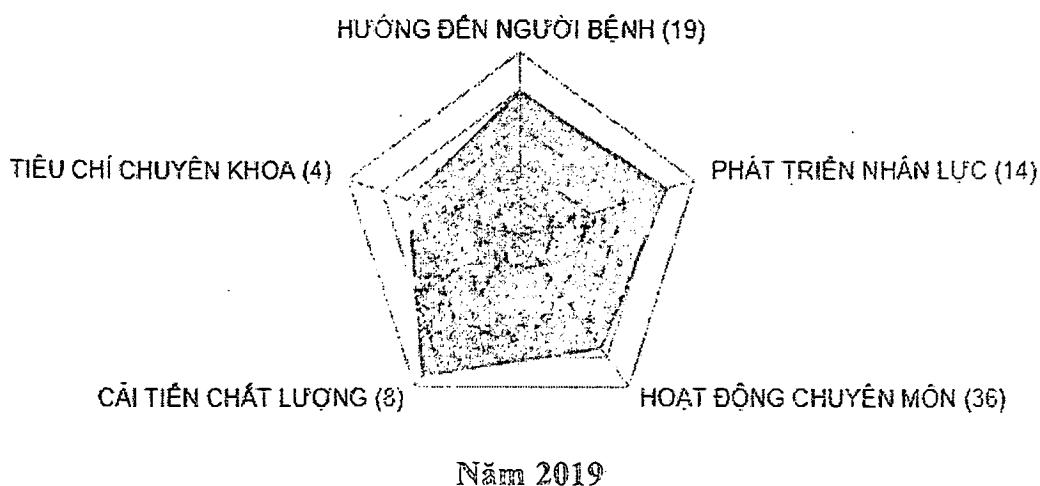
Kết quả	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5	
	Đoàn	BV	Đoàn	BV	Đoàn	BV	Đoàn	BV	Đoàn	BV
Thời điểm	2019	2020	2019	2020	2019	2020	2019	2020	2019	2020
Số lượng tiêu chí	0	0	1	1	21	17	36	36	25	29
% Tiêu chí	0,00	0	1.20	1.20	25.30	20,48	43.37	43.37	30.12	34,94

- Số tiêu chí áp dụng chấm điểm: 83/83

- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 341

- Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 4,09

- Tổng số điểm của các tiêu chí tăng từ 329 lên 341 điểm, điểm đạt tăng 3,6%;
- Điểm trung bình các tiêu chí tăng từ 3,92 lên 4,09, điểm trung bình tăng 4,3%;
- So với cuối năm 2019, bệnh viện đã thực hiện các hoạt động cải tiến tăng số lượng tiêu chí mức 5 từ 25 lên 29 tiêu chí.



So sánh biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến E) năm 2020 với năm 2019

2. Ưu điểm và tồn tại trong vấn đề cải tiến chất lượng bệnh viện

2.1. Ưu điểm

- Thực hiện tốt công tác báo cáo, phân tích sự cố, áp dụng các kết quả phân tích, đánh giá vào việc triển khai các giải pháp hạn chế sai sót, sự cố.

- Bệnh viện đã thực hiện 121 đề tài NCKH và Sáng kiến cải tiến, trong đó có 62 đề tài cấp bệnh viện, 58 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp tỉnh.

- Tổ chức tập huấn quy tắc ứng xử cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại bệnh viện về kỹ năng giao tiếp, ứng xử. Kết quả trong tổng số 909 nhân viên y tế tham gia tập huấn, xuất sắc đạt 2,55%, giỏi 26,94%, khá 54,32% và trung bình 16,19%.

- Bệnh viện đã xây dựng và ban hành quy trình “Báo động đỏ nội viện”.

- Toàn viện thực hiện 5S, xây dựng khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp góp phần tạo môi trường làm việc năng động, hiệu quả.

- Trang bị màng hình Led niêm yết công khai thời gian chờ khám, thời gian khám bệnh trung bình theo các đối tượng, thể hiện đầy đủ số lượng người bệnh đang khám bệnh, điều trị, thực hiện cận lâm sàng và phẫu thuật – thủ thuật.

- Bệnh viện thường xuyên kiểm tra định kỳ công tác bệnh viện năm 2020.

- Triển khai đầy đủ các hoạt động khảo sát hài lòng người bệnh, hài lòng nhân viên y tế. Tiến hành phân tích kết quả khảo sát nhằm đưa ra những hoạt động cải tiến kịp thời và phù hợp, nâng cao mức độ hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế.

- Bên cạnh việc tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng liên tục để duy trì các tiêu chí đã đạt được. Bệnh viện ưu tiên thực hiện cải tiến chất lượng nâng mức những tiêu chí lên mức 5, số lượng tiêu chí nâng mức 5 (xem chi tiết trong phụ lục). Một số tiêu chí nâng mức nổi bật:

* Tiêu chí B1.1 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch và báo cáo tổng kết, đánh giá về phát triển nguồn nhân lực, đạt 90% chỉ số theo kế hoạch phát triển nhân lực y tế.

* Tiêu chí B2.2 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tổ chức tập huấn giao tiếp, ứng xử, đánh giá việc thực hiện của nhân viên y tế đạt kết quả tốt, xu hướng tăng dần theo thời gian. Không còn đơn thư khiếu nại, tố cáo về thái độ ứng xử, giao tiếp, y đức.

* Tiêu chí B4.2 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tiến hành đánh giá việc triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo và áp dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng hoặc đề xuất sửa đổi bất cập của văn bản với cơ quan quản lý.

* Tiêu chí C3.1 nâng từ mức 2 lên mức 5. Bệnh viện áp dụng hệ thống mã hóa lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế bao gồm mã hóa bệnh tật, tử vong theo “Bảng phân loại thống kê quốc tế về bệnh tật và vấn đề sức khỏe có liên quan” phiên bản lần thứ 10 (ICD 10), “Bảng phân loại quốc tế phẫu thuật, thủ thuật; Có nghiên cứu thực trạng và áp dụng kết quả đánh giá vào việc cải tiến chất lượng quản lý thông tin bệnh viện.

* Tiêu chí C7.3 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tiến hành nghiên cứu và áp dụng kết quả báo cáo vào cải tiến chất lượng đánh giá và theo dõi tình trạng dinh dưỡng người bệnh.

* Tiêu chí C8.2 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tiến hành nghiên cứu chất lượng xét nghiệm của bệnh viện ít nhất 1 lần trong năm và tiến hành cải tiến chất lượng xét nghiệm chung dựa trên báo cáo kết quả đánh giá; Toàn bộ các phòng xét nghiệm bao gồm huyết học, sinh hóa, vi sinh của bệnh viện đạt từ mức 4 trở lên theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

* Tiêu chí D1.2 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tiến hành đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng các khoa/phòng dựa trên việc hoàn thành các đề án cải tiến chất lượng riêng của từng khoa/phòng.

* Tiêu chí E1.2 nâng từ mức 4 lên mức 5. Bệnh viện tiến hành đánh giá kiến thức của các đối tượng học viên sau khi tham gia các lớp học tiền sản được tổ chức theo lịch cố định ít nhất 1 lần trong.và cải tiến chất lượng các lớp dựa trên kết quả đánh giá.

2.2. Tồn tại

- Bệnh viện vẫn còn tồn tại 01 tiêu chí mức 2:

* Tiêu chí E1.3: Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kê da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh đạt tối thiểu 30% số trường hợp đủ điều kiện áp dụng.

- Chưa thống kê được số lượng người bệnh chuyển tuyến những kỹ thuật thuộc nhóm 1 trong danh mục kỹ thuật của bệnh viện cũng như trong tổng số người bệnh chuyển tuyến.

3. Xác định vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng trong 06 tháng đầu năm 2021

- Tiếp tục triển khai các hoạt động để duy trì mức chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

- Thực hiện cải tiến, ưu tiên các hoạt động nâng mức thêm 01 tiêu chí mức 2, cụ thể như sau:

* Tiêu chí E1.3: Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kê da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh đạt tối thiểu 30% số trường hợp đủ điều kiện áp dụng.

- Thống kê được số lượng người bệnh chuyển tuyến những kỹ thuật thuộc nhóm 1 trong danh mục kỹ thuật của bệnh viện cũng như trong tổng số người bệnh chuyển tuyến.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá nhằm xác định được các điểm yếu để khắc phục, điểm mạnh để phát huy, đồng thời tìm ra các nguyên nhân tồn tại từ đó rút kinh nghiệm trong công tác quản lý chất lượng và công tác khám bệnh, chữa bệnh.

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2020

1. Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh nội trú

+ Đối tượng khảo sát: Người bệnh và người nhà người bệnh tại 09 khoa lâm sàng (Nội TTNLM, Nhiễm, Nội TH, Nội TM, Ngoại CT, Ngoại TH, Phụ sản, Nội Thần kinh, Nhi) nằm viện ≥ 03 ngày.

+ Số lượng khảo sát: Chọn mẫu ngẫu nhiên với 50 người bệnh, chia đều mỗi khoa 05 người bệnh, riêng khoa Phụ sản 10 người bệnh.

+ Nội dung khảo sát: đánh giá việc sử dụng dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận gồm nhiều khía cạnh theo thang 5 điểm (mẫu số 1 - BHYT).

Kết quả:

1	Tổng điểm TB người dùng chọn từ A \rightarrow E	4,40
2	Tỷ lệ hài lòng chung	96,51% (1496/1550)
3	Điểm TB theo từng phần A, B, C, D, E	A: 4,38 B: 4,42 C: 4,30 D: 4,47 E: 4,46
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi	89,30% (4465/50)
5	Tỷ lệ người bệnh sẽ quay trở lại	100% (50/50)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	70% (35/50)

2. Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú

+ Đối tượng khảo sát: Người bệnh đến khám tại khoa Khám bệnh.

+ Số lượng khảo sát: Chọn mẫu ngẫu nhiên với 50 người bệnh.

+ Nội dung khảo sát: đánh giá việc sử dụng dịch vụ y tế tại BVĐK Ninh Thuận gồm nhiều khía cạnh theo thang 5 điểm (mẫu số 2 - BYT).

Kết quả:

1	Tổng điểm TB người dùng chọn từ A → E	4,27
2	Tỷ lệ hài lòng chung	90,77% (1407/1550)
3	Điểm TB theo từng phần A, B, C, D, E	A: 4,20 B: 4,12 C: 4,41 D: 4,38 E: 4,33
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi	88,64% (4432/50)
5	Tỷ lệ người bệnh sẽ quay trở lại	100% (50/50)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	46% (23/50)

3. Kết quả khảo sát hài lòng NVYT

+ Đối tượng khảo sát: cán bộ viên chức và người lao động.

+ Số lượng khảo sát: Chọn mẫu ngẫu nhiên với 50 nhân viên y tế.

+ Nội dung khảo sát: đánh giá sự hài lòng về bệnh viện gồm nhiều khía cạnh theo thang 5 điểm (mẫu số 3 - BYT).

Kết quả:

1	Tổng điểm TB người dùng chọn từ A → E	4,18
2	Tỷ lệ hài lòng chung	82,64% (1818/2200)
3	Điểm TB theo từng phần A, B, C, D, E	A: 4,16 B: 4,17 C: 4,14 D: 4,17 E: 4,28
4	E5. Sẽ gắn bó làm việc tại bệnh viện lâu dài	82% (41/50)
5	E6. Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện	82% (41/50)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	74% (37/50)

Phần thứ hai

Báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp

I. THỰC TRẠNG

Tiếp nhận Công văn số 3512/SYT-KHNVTC ngày 30/7/2020 của Sở Y tế về việc Tổ chức triển khai áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế; Công Văn số 3577/SYT-KHNVTC ngày 03/8/2020 của Sở Y tế về việc Hướng dẫn áp dụng đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.

Bệnh viện đã khẩn trương xây dựng Kế hoạch số 3092/KH-BVT ngày 04/8/2020 về việc tự kiểm tra, đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp; ban hành Quyết định số 3092/QĐ-BVT ngày 04/8/2020 về việc Thành lập đoàn tự đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.

Đồng thời rà soát các tiêu chí đánh giá, thực hiện các giải pháp đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp an toàn và hiệu quả, một số hoạt động được triển khai như sau:

- Phổ biến đến toàn thể viên chức, người làm việc Quyết định 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động phòng, chống COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Bộ tiêu chí. Viên chức, người lao động tích cực tham gia và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt việc khai báo y tế tự nguyện và cài đặt ứng dụng Bluezone – phần mềm hỗ trợ phát hiện tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19 trên điện thoại di động.

- Bố trí đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân đạt tiêu chuẩn cho tất cả nhân viên y tế, đặc biệt là khi thực hiện khám sàng lọc, các kỹ thuật cận lâm sàng, chăm sóc và điều trị trực tiếp người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19.

- Phân công cán bộ giám sát, triển khai chấm điểm Bộ tiêu chí và nhập liệu lên website covid19.chatluongbenh.vn

- Thường xuyên theo dõi, phân công cán bộ phụ trách chấm điểm Bộ tiêu chí và thu thập bằng chứng cải tiến.

- Theo dõi cập nhật những thông tin, hướng dẫn của Bộ Y tế về xác định tác nhân gây bệnh, sự lưu hành, đường lây truyền, lâm sàng, điều trị, vắc xin, các yếu tố nguy cơ lây nhiễm COVID-19.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

- Đoàn kiểm tra, đánh giá Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp đã tiến hành chấm điểm Bộ tiêu chí và nhập liệu lên website covid19.chatluongbenhvien.vn

- Tiến hành tổng hợp bằng chứng cải tiến đăng tải lên website covid19.chatluongbenhvien.vn

- Kết quả: (chi tiết đính kèm phụ lục Bảng điểm tự chấm)

- + Bệnh viện đạt: 132/147 điểm.
- + Tỷ lệ đạt: 89,8%
- + Đánh giá xếp loại: Bệnh viện an toàn.

III. ƯU ĐIỂM VÀ TỒN TẠI

1. Ưu điểm

- Bệnh viện luôn quán triệt sâu sắc và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên cũng như việc chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị trong toàn đảng bộ; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ đảng viên, viên chức trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Thường xuyên quán triệt tư tưởng đến từng cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, “mỗi nhân viên y tế là một chiến sỹ trên mặt trận phòng chống dịch”.

- Phát huy nguồn lực sẵn có tại cơ sở tích cực tham gia công tác phòng chống dịch, trong đó động viên, khuyến khích Đoàn viên thanh niên - Bệnh viện tình nguyện hợp với lực lượng bảo vệ tổ chức hướng dẫn khai báo y tế cho người bệnh và người nhà người bệnh ngay tại cổng ra vào kiểm soát dịch.

❖ Về tổ chức nhân sự phòng chống dịch:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh do chủng vi rút Corona mới (nCoV) phân công Giám đốc bệnh viện làm Trưởng ban, lãnh đạo Ban Giám đốc bệnh viện và một số lãnh đạo các khoa, phòng làm thành viên.

+ Thành lập Hội đồng chuyên môn phòng chống dịch COVID-19 với nhiệm vụ: Tham gia hội chẩn, góp ý, phê duyệt phác đồ, quy trình, quy định liên quan đến công tác phòng chống COVID-19.

+ Thành lập các kíp trực tại khoa Truyền Nhiễm có nhiệm vụ tổ chức hoạt động khi có trường hợp bệnh dương tính SARS-CoV-2.

+ Thành lập các Tổ kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch COVID-19.

❖ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

+ Bố trí khoa Nội Tổng hợp mới quy mô 50 giường bố trí thành Khu thu dung, tiếp nhận, điều trị cho những trường hợp xác định hoặc nghi ngờ mắc Covid-19; buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú, tập trung đông người và có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.

+ Cơ cấu tổ chức Khu cách ly điều trị với Trưởng khu cách ly điều trị là thành viên Ban giám đốc và các thành viên về chuyên môn, hành chính, dược..., thiết lập đường dây nóng kết nối giữa Ban Chỉ đạo, khu cách ly điều trị, các khu cách ly tập trung của tỉnh.

+ Xây dựng quy trình chuyên môn, các quy trình khám và điều trị bảo đảm phòng ngừa chuẩn, quy trình hội chẩn chuyên môn với các khoa lâm sàng liên quan. Các quy trình phòng chống lây nhiễm khi bệnh nhân cần can thiệp ngoại khoa, chuyển dạ sinh thường và chuyển dạ sinh mổ. Thực hiện quy trình kiểm soát lây nhiễm trong nhân viên y tế, quy trình phân luồng điều trị, phòng tránh lây nhiễm.

+ Thành lập phòng khám hô hấp sàng lọc và khám riêng cho người có triệu chứng viêm đường hô hấp, người có yếu tố dịch tễ (đi từ nước ngoài về, tiếp xúc với người nhiễm hoặc có nguy cơ...) nhằm tránh lây nhiễm cho các đối tượng khác trong bệnh viện.

+ Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao. Chuẩn bị sẵn phương án cho tình huống dịch bệnh lan rộng trên địa bàn. Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị phòng hộ cho nhân viên y tế.

+ Bệnh viện đã tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng hệ thống Real-time PCR có sẵn, không phải đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị.

2. Tồn tại

- Chưa đảm bảo những vị trí rửa tay bằng nước luôn có xà phòng và khăn lau tay dùng 1 lần, hiện tại chỉ mới trang bị xà phòng và khăn lau tay dùng 1 lần cho nhân viên y tế tại các phòng thủ thuật, phòng sanh và phòng cấp cứu.

- Hiện tại trên phạm vi toàn bệnh viện chỉ bố trí được 03 kiosk sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động tại khu văn phòng, khoa Truyền nhiễm và khoa Khám bệnh; Đối với những vị trí có nhiều người qua lại như cổng, cửa tiền sảnh chưa được lắp đặt.

- Tại các đơn vị như nhà thuốc bệnh viện, quầy bán hàng, căng tin chưa có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chưa bố trí, lắp đặt máy quét đo thân nhiệt (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).

- Buồng khám sàng lọc chưa nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp; Những trường hợp nghi ngờ, theo dõi cách ly khi khám sàng lọc sẽ được chuyển ngay sang khoa Nội Tổng hợp mới.

- Bệnh viện gặp khó khăn trong việc đảm bảo khoảng cách giữa các giường bệnh ít nhất 1m; có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục theo dõi cập nhật những thông tin, hướng dẫn của Bộ Y tế về xác định tác nhân gây bệnh, sự lưu hành, đường lây truyền, lâm sàng, điều trị, vắc xin, các yếu tố nguy cơ lây nhiễm COVID-19.

- Duy trì các hoạt động đã triển khai trong công tác phòng, chống COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo Bộ tiêu chí, đồng thời rà soát những tiêu chí chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến và đăng tải bổ sung các bằng chứng lên website covid19.chatluongbenh.vn của Bộ Y tế.

- Chia sẻ, hỗ trợ các kinh nghiệm trong công tác phòng, chống COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp cho các đơn vị tuyến dưới.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020; Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp. Bệnh viện sẽ tập trung hơn nữa về nguồn lực, thời gian và tài chính để đạt được các mục tiêu cải tiến chất lượng, công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Sở Y tế chỉ đạo.

Trân trọng kính báo.

(Đính kèm các Phụ lục:

- Phụ lục 01: Kết quả chi tiết tự kiểm tra, đánh giá CLBV năm 2020
- Phụ lục 02: Kết quả đo lường 05 chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2020
- Phụ lục 03: Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp)./..

Nơi nhận: *[Signature]*

- Đoàn kiểm tra;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, QLCL.



12-11-1964